

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 09 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Nguyễn Thùy Hương

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2021/HSST ngày 10/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 24/5/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ; sinh ngày 27 tháng 2 năm 1998 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn R, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Dương Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/3/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Dương Thị L, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn R, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Lê Văn Th, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn R, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Thái T, sinh 1983; nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/02/2021, Nguyễn Thành Đ đi chơi, khi đi ngang qua nhà chị Dương Thị L thấy trong nhà không có người nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ mở cổng cửa sắt đi vào phía cửa hông của ngôi nhà thấy phần trên

cửa hông bằng kính đã rạn nứt nên Đ lôi mảnh kính ra và luồn tay vào trong mở chốt cửa hông đi vào nhà. Đ lấy 01 cái thìa và 01 con dao có sẵn trong bếp cạy tủ gỗ ở trong phòng ngủ của chị L lấy trộm số tiền 1.500.000 đồng và 01 vòng cổ bằng kim loại màu vàng, Đ để lại 01 cái thìa và 01 con dao tại nhà chị L, rồi đi bộ về nhà của mình cất giấu 01 vòng cổ bằng kim loại màu vàng thì bị Công an phát hiện và tạm giữ, còn số tiền 1.500.000 đồng Đ tiêu xài và trả nợ hết.

Kết luận giám định số 345/C09C-Đ2 ngày 29/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: vòng cổ bằng kim loại màu vàng có tổng khối lượng 28,75 gram, lớp vỏ bên ngoài là kim loại vàng (AU) có hàm lượng vàng 97,5%, khối lượng vàng là 6,16 gram, lớp giữa là chất màu nâu đỏ, lớp trong cùng là 01 sợi dây bằng kim loại màu vàng đồng không có kim loại vàng (AU).

Kết luận định giá số 20/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 01 vòng kiềng bằng vàng mà Đ đã lấy trộm có trị giá 7.990.000 đồng (Bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngoài vụ trộm cắp trên Nguyễn Thành Đ còn thực hiện một vụ trộm cắp khác, cụ thể như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 25/02/2021, sau khi làm việc với Cơ quan Công an tại UBND xã Tây Trạch liên quan đến vụ trộm cắp tài sản ngày 24/02/2021, Nguyễn Thành Đ đi bộ đến nhà bạn là anh Lê Văn Th để xin ngủ, khi đến nhà anh Lê Văn Th thấy nhà không khóa cửa nên Đ đi vào phòng ngủ thì thấy anh Th và anh trai anh Th đang nằm ngủ, phía trên đầu giường có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y1S màu xanh tím đang sạc pin. Đ đi lại dùng tay rút dây sạc rồi lấy trộm điện thoại VIVO Y1S cất vào túi quần, sau đó Đ đến cửa hàng điện thoại Thái T Mobile của anh Nguyễn Thái T bán cho anh T với giá 300.000 đồng. Sau đó bị Công an phát hiện và thu giữ số tiền này.

Kết luận định giá số 12/KL-HĐĐG ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 01 điện thoại VIVO Y1S màu xanh tím trị giá 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm ngàn đồng)

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 15.290.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng)

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và đã xử lý trả lại cho bị hại chị Dương Thị L 01 vòng kiềng có lớp vỏ bên ngoài là kim loại vàng (Au); trả lại cho anh Lê Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y1S màu xanh tím và trả lại cho anh Nguyễn Thái T số tiền 300.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ 01 con dao, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ hình trụ và 01 cái thìa bằng kim loại, hiện chưa xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động để gia đình của mình bồi thường cho chị Dương Thị L số tiền 1.500.000 đồng. Những tài sản khác của chị L, anh Th và anh T đã được nhận lại nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT - VKSBT ngày 10 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thành Đ từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo ngày 02/3/2021; về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao và 01 cái thìa; về trách nhiệm dân sự: đề nghị không xem xét; về án phí và quyền kháng cáo: đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo đã nhận thức được sự sai trái về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố; xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, Nguyễn Thành Đ đã lén lút lấy trộm của chị Dương Thị L số tiền 1.500.000 đồng và 01 vòng kiềng bằng vàng có trị giá 7.990.000 đồng và của anh Lê Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y1S có trị giá 5.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Thành Đ đã chiếm đoạt của các bị hại là 15.290.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã đủ yếu tố để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì coi thường pháp luật, háms lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi phạm tội và các lần này đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét bị

cáo sau làm việc với Công an tại UBND xã Tây Trạch về hành vi trộm cắp ngày 24/02/2021 về mà bị cáo vẫn không rút kinh nghiệm, ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cho thấy bị cáo là một đối tượng nguy hiểm, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện nên cần chấp nhận mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đề gia đình của mình bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị hại chị Dương Thị L có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, số còn lại đã được bồi thường đầy đủ nên cam kết không yêu cầu và khiếu nại gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được trả lại tiền đầy đủ. Cho đến phiên tòa hôm nay không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao và 01 cái thìa, xét đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy. Riêng những tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Cho đến phiên tòa hôm nay không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này có anh Nguyễn Thái T là người đã mua lại điện thoại di động VIVO Y1S từ Nguyễn Thành Đ nhưng anh T không biết tài sản này là do Đ phạm tội mà có nên không xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/3/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành Đ với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/6/2021) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 39,5cm, lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài 27cm, một đầu nhôm, bản rộng nhất là 06cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 12,5cm, đường kính rộng nhất 04 cm; 01 cái thìa bằng kim loại dài 15,5cm phần cán thìa rộng 1,4cm, phần bản rộng nhất là 4,5 cm có in hình hoa sen.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021 giữa Cơ quan Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bồ Trách;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- THADS huyện Bồ Trách;
- Bị cáo, người TGGT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân